

Bản án số: 09/2020/HS-PT
Ngày: 07 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ, Ông Trần Đức Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2019/TLPT- HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Xuân H do có kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Xuân H** sinh ngày 27 tháng 02 năm 1987, tại xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Cư trú tại: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L và bà Phạm Thị D; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 6 năm 2019 đến ngày 03 tháng 7 năm 2019; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Hồng Q, công tác tại Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Q; anh Trương Minh H, trú tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 24 tháng 6 năm 2019, thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông tại đường liên xã Quảng Phú – Quảng Hợp, thuộc địa bàn huyện Quảng Trạch gồm các đồng chí Nguyễn Viết C, Phạm Văn Đ, Đào Hồng Q và Nguyễn Anh T. Khi đang thi hành nhiệm vụ tại đường liên

xã thuộc thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp thì đồng chí Đào Hồng Q và Nguyễn Tuấn A phát hiện một chiếc mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS, màu sơn đỏ mang biển kiểm soát 38H6-0458 đang lưu thông trên đường liên thôn theo hướng Tây- Đông xuống xã Quảng Phú. Người điều khiển phương tiện là Phạm Xuân H chở người ngồi sau là Nguyễn Văn T, cả hai đều không đội mũ bảo hiểm nên đồng chí T đã ra hiệu dừng phương tiện để kiểm tra và yêu cầu H xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra thì H xuống xe và nói “Anh ơi, em làm xây dựng trên đê Vực Tròn, anh thông cảm cho em, anh ơi em biết em sai rồi, vợ em đang đẻ”, đồng chí T tiếp tục nói “Yêu cầu anh xuất trình các loại giấy tờ để kiểm tra” nhưng H không chấp hành. Khi đó đồng chí Phạm Văn Đ lái xe ô tô BKS 73B-1234 chở đồng chí Nguyễn Việt C đến vị trí đồng chí Q và T. Thấy H có biểu hiện say rượu nên đồng chí Q lại xe ô tô lấy máy đo nồng độ cồn và yêu cầu H chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn nhưng H không chấp hành rồi nói “Đụ mẹ bây không cho thì thôi, tau quăng xe lại, xe tau xe lậu, thôi đéo gì mà thôi”, lúc này Hùng đi về phía trước quay mặt lại chửi “Đụ mẹ vợ tau đang có mang, bây không cho thì tau vứt”. Sau đó, H đi thẳng lại phía đồng chí Q tiếp tục chửi bới, tiến đến gần rồi dùng tay phải nắm lấy cổ áo từ dưới lên trúng thẳng vào vùng mặt của đồng chí Q làm đồng chí Q bị choáng, ngã xuống đường và chiếc mũ bảo hiểm đội văng ra. Ngay sau đó các chiến sỹ trong tổ công tác bắt quả tang Phạm Xuân H về hành vi chống người thi hành công vụ đưa H đến Ủy ban nhân dân xã Quảng Hợp lập biên bản và đưa đồng chí Q đi sơ cứu viết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/TgT ngày 08/8/2019 của Trung tâm giám định Pháp y – Y khoa tỉnh Quảng Bình đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đào Hồng Quân do thương tích gây nên là 0%.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đào Hồng Q không yêu cầu bị cáo H bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu Phạm Xuân H gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105, màu đen có số IMEI 352877708070389 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen có ốp lưng bên ngoài trong suốt, đã qua sử dụng. Riêng 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H6-0458 nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu sơn đỏ đen, số máy HCOQE- 6343328, số khung RLHHCOQ026Y343657, xe đã cũ đã qua sử dụng chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Cáo trạng số 36/CT- VKSQT ngày 12 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố bị cáo Phạm Xuân H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tuyên bố bị cáo Phạm Xuân H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 06 (sáu) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ 09 (chín) ngày, từ ngày 24 tháng 6 năm 2019 đến ngày 03 tháng 7 năm 2019. Hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho anh Lê Minh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 38H6-0458 nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng;

Tuyên buộc bị cáo Phạm Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 01 tháng 11 năm 2019, bị cáo Phạm Xuân H kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Xuân H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân H và giữ y Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội “Chống người thi hành công vụ” của bị cáo Phạm Xuân H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của các người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Xuân H phạm tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Xuân H, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông cả bị cáo và người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm theo quy định, khi bị lực lượng Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng phương tiện, xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra thì Hùng xuống xe xin được bỏ qua nhưng không được chấp nhận và thấy các đồng chí Cảnh sát giao thông lấy máy đo nồng độ cồn yêu cầu Hùng kiểm tra nồng độ cồn thì Hùng không chấp hành và lăng mạ, chửi bới

các đồng chí Cảnh sát giao thông đang thi hành công vụ, tiếp đến H dùng tay phải đâm thẳng từ dưới lên trúng thẳng vào vùng mặt của đồng chí Đào Hồng Q làm đồng chí Q bị choáng ngã xuống đường và chiếc mũ bảo hiểm đội văng ra. Hành vi chống lại người thi hành công vụ của Phạm Xuân H chấm dứt khi H bị các chiến sỹ trong tổ công tác bắt đưa đến Ủy ban nhân dân xã Quảng Hợp lập biên bản và đưa đồng chí Q đi sơ cứu viết thương.

Theo nội dung vụ án và diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo Phạm Xuân H không có ý thức chấp hành pháp luật, trong khi phạm tội đã có những lời nói, hành động thách thức, đánh lại lực lượng chức năng đang thi hành công vụ. Tuy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm nhưng theo tính chất vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm “Chống người thi hành công vụ” trong giai đoạn hiện nay, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Xuân H mức án 06 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin chuyển loại hình phạt khác nhẹ hơn, xin được hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới chưa được Bản án sơ thẩm xem xét nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Xuân H.

Bị cáo Phạm Xuân H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo Phạm Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân H và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Xuân H. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H **06 (sáu) tháng tù** về tội “Chống người thi hành công

vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án , được trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ 24 tháng 6 năm 2019 đến ngày 03 tháng 7 năm 2019.

2. Bị cáo Phạm Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; về tuyên buộc bị cáo Phạm Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07 tháng 02 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Vụ GDKT1 TAND TC;
- Sơ Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS-CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt